CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp để doanh nghiệp nhà nước giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu đến năm 2020:

- Hoàn thành cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 trên cơ sở các tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó thực hiện cổ phần hóa 137 doanh nghiệp nhà nước; hoàn thành thoái vốn theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 và các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, tham gia góp vốn theo các quyết định cụ thể của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung xử lý dứt điểm các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư của doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, trọng tâm là 12 dự án thua lỗ, kém hiệu quả của ngành công thương.

- Phấn đấu đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; nâng cao một bước quan trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Hoàn thiện mô hình quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước và vốn, tài sản của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Năm 2018, thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Mục tiêu đến năm 2030:

- Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần.

- Trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại tương đương với các nước trong khu vực; đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt.

- Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương và giải pháp chủ yếu về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đến năm 2020 và năm 2030; đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

Xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

a) Nghiên cứu, ban hành quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ) theo hướng: hoàn thiện thể chế về định giá đất đai, tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong cổ phần hóa theo cơ chế thị trường. Quy định rõ trách nhiệm của tổ chức tư vấn định giá độc lập trong định giá tài sản, vốn và xác định giá trị doanh nghiệp. Xác định rõ trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước trong việc kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, vốn nhà nước. Hoàn thiện tiêu chí cổ đông lớn, cổ đông chiến lược có đủ năng lực tài chính, công nghệ và quản trị để cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các thiết chế hiện có để hỗ trợ cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghiên cứu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý,

sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó nội dung về thoái vốn được điều chỉnh theo hướng quy định phương thức thoái vốn phù hợp với tình hình thị trường và thực tế hoạt động của doanh nghiệp như: đấu giá bán toàn bộ phần vốn nhà nước; bổ sung quy định việc xác định giá khởi điểm khi tổ chức bán phần vốn nhà nước theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán.

b) Trong quá trình thực hiện triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước phải đảm bảo:

- Kiên quyết thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020; Danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020; Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 theo tiến độ, lộ trình được phê duyệt.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020 và danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 theo nguyên tắc: Tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư; giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị một cách thực chất và thu hút nhà đầu tư có năng lực thực sự; tối đa hóa giá trị bán vốn nhà nước theo cơ chế thị trường.

- Đối với các doanh nghiệp không đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa thì xem xét áp dụng các hình thức sắp xếp khác như bán, khoán, cho thuê, giải thể, áp dụng biện pháp phá sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước lâm vào tình trạng phá sản mà không có phương án tái cơ cấu khả thi.

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa, Nhà nước tiến hành kiểm soát theo nguyên tắc: Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng; doanh nghiệp cổ phần hóa, nhà đầu tư nhận quyền khai thác chỉ được quyền quản lý, vận hành, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng; việc lựa chọn nhà đầu tư, doanh nghiệp phải thực hiện theo Luật Đấu thầu, công khai, minh bạch; bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

- Trong quá trình thực hiện phải tuân thủ pháp luật, tôn trọng cơ chế thị trường, thực hiện lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Bảo đảm công khai, minh bạch trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Áp dụng các phương pháp định giá tài sản phù hợp với cơ chế thị trường và quy định của pháp luật về giá; bảo đảm vốn, tài sản của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp được định giá đầy đủ, hợp lý, công khai, minh bạch.

- Trên cơ sở giá trị vốn, tài sản của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện bán cổ phần, thoái vốn một cách công khai, minh bạch, chủ yếu thông qua bán đấu giá công khai hoặc chào bán cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khi cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý của các tài sản trước khi tiến hành sắp xếp, cổ phần hóa hay thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh các trường hợp định giá thấp tài sản, vốn của Nhà nước và giá trị doanh nghiệp không đúng quy định của pháp luật để trục lợi, gây thất thoát tài sản, vốn nhà nước.

- Hoàn thiện phương án sử dụng đất gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Thực hiện nghiêm cơ chế cho thuê đất trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và trong hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả chính sách thuế, phí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch đất đai một cách ổn định. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sau cổ phần hóa.

c) Tiếp tục giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa và thúc đẩy gắn cổ phần hóa với niêm yết, đăng ký giao dịch tập trung trên thị trường chứng khoán. Các doanh nghiệp cổ phần hóa phải niêm yết trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu. Các doanh nghiệp cổ phần hóa chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật thì phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch UPCoM). Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp cố tình không thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo quy định.

d) Tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho mục đích chi đầu tư phát triển, không sử dụng chi thường xuyên; đảm bảo đưa vào cân đối vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 250.000 tỷ đồng, trong đó năm 2017 là 60.000 tỷ đồng;

đ) Triển khai sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014

của Bộ Chính trị khóa XI theo hướng tổ chức chặt chẽ việc cổ phần hóa, giải thể các công ty nông, lâm nghiệp, bảo đảm quản lý tốt đất đai, rừng và quyền lợi của người đang nhận khoán đất đai, mặt nước, vườn cây lâu năm và rừng.

e) Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

- Các doanh nghiệp đóng vai trò hỗ trợ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp như: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) trong năm 2017 hoàn thành xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp và cơ chế, chính sách phù hợp để lành mạnh hóa tình hình tài chính, xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, nợ không có khả năng thanh toán và các tài sản không sinh lời của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở nhiệm vụ được giao, ngành, nghề kinh doanh chính, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh; triệt để tiết kiệm chi phí; nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực của doanh nghiệp nhà nước về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, coi đây là yếu tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ; đào tạo, chuyển đổi nghề và xử lý lao động dôi dư. Bảo đảm đầy đủ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động, đặc biệt là lao động dôi dư để ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động. Phát huy vai trò và trách nhiệm của người lao động là cổ đông trong việc tham gia quản lý, giám sát doanh nghiệp, đồng thời có cơ chế phù hợp bảo vệ quyền lợi của cổ đông nhỏ.

g) Kiên quyết xử lý dứt điểm các doanh nghiệp nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, hoạt động thua lỗ, kém hiệu quả theo cơ chế thị trường, thực hiện cơ cấu lại và chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư thuộc thành phần kinh tế khác. Làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những vi phạm

của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng doanh nghiệp nhà nước, dự án đầu tư thua lỗ, thất thoát, lãng phí lớn.

h) Tiếp tục rà soát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách chung hoặc xây dựng cơ chế chính sách đặc thù cho phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

i) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát thực hiện sắp xếp chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước theo hướng các doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những khâu, công đoạn then chốt của các lĩnh vực: An ninh, quốc phòng; độc quyền tự nhiên; cung cấp hàng hóa dịch vụ công thiết yếu; và một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cao có sức lan tỏa lớn. Các doanh nghiệp nhà nước còn lại có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là công ty cổ phần.

k) Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại các doanh nghiệp nhà nước, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Đối với những doanh nghiệp mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn hoặc cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì cơ cấu lại bằng cơ chế, chính sách phù hợp.

2. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để doanh nghiệp nhà nước thật sự vận hành theo cơ chế thị trường

a) Nghiên cứu, ban hành cơ chế đối với doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội do Nhà nước giao thực hiện theo cơ chế Nhà nước đặt hàng, lựa chọn cạnh tranh, công khai và xác định rõ giá thành, chi phí thực hiện, trách nhiệm và quyền lợi của Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước để bảo đảm không làm giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước (Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013).

b) Nghiên cứu sửa đổi, ban hành Nghị định quy định về quan hệ kinh tế, tài chính giữa Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, nhất là các quyền và nghĩa vụ phải được thực hiện đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với cơ chế thị trường.

c) Ban hành Nghị định quy định về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo hướng xóa bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho doanh nghiệp nhà nước, đối xử bất bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước, tín dụng, đất đai, tài nguyên, cơ hội đầu tư, kinh doanh, tài chính, thuế,...

d) Nghiên cứu, ban hành cơ chế để phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới. Hạn chế tình trạng sản xuất, kinh doanh khép kín, cục bộ, không minh bạch trong doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu, chỉ áp dụng đối với dự án về quốc phòng và an ninh quốc gia hoặc dự án có tính đặc thù riêng;

đ) Hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát và việc thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện nghiêm việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã cổ phần hóa đang có vốn nhà nước về SCIC theo đúng quy định.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước

a) Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị theo cơ chế thị trường. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Xây dựng quy định xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn. Nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm của thành viên độc lập trong hội đồng thành viên.

Nghiên cứu, ban hành quy định đối với Ban kiểm soát, kiểm soát viên theo hướng Ban kiểm soát, kiểm soát viên là công cụ giám sát hữu hiệu của chủ sở hữu, hoạt động độc lập và không chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo hoặc chi phối về lợi ích của hội đồng thành viên và ban điều hành doanh nghiệp.

Khẩn trương xây dựng cơ chế Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành doanh nghiệp do hội đồng thành viên bổ nhiệm, thuê và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động.

c) Hoàn thiện các hệ thống khuyến khích, đòn bẩy kinh tế đi đôi với nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người lao động và người quản lý doanh nghiệp nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường, có tính cạnh tranh cao trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh. Nghiên cứu, triển khai cơ chế trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với tổng giám đốc và một số chức danh quản lý chủ chốt của doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí và đề bạt cán bộ;

d) Ban hành cụ thể, rõ ràng quy định việc tách người quản lý doanh nghiệp nhà nước khỏi chế độ viên chức, công chức. Triển khai cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch đối với tất cả các chức danh quản lý, điều hành và các vị trí công việc khác trong doanh nghiệp. Hoàn thiện và thực hiện cơ chế về trách nhiệm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong công tác tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do mình quản lý, phụ trách;

đ) Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy, biên chế của doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ doanh nghiệp nhà nước; có cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả lao động trình độ cao. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo của doanh nghiệp nhà nước. Rà soát, nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước;

e) Bảo đảm tính minh bạch, công khai của doanh nghiệp nhà nước và trách nhiệm giải trình của người quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là về tài chính, đầu tư, mua sắm, sử dụng vốn của Nhà nước, chi phí, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận, công tác cán bộ, các giao dịch lớn, giao dịch với người có liên quan đến người quản lý, tài sản và thu nhập của người quản lý theo các chuẩn mực quốc tế và quy định của pháp luật. Rà soát hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán và hệ thống báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực quốc tế trước năm 2020;

g) Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước đa sở hữu để đến năm 2025 - 2030 có quy mô lớn, hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế ở một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế trên cơ sở hoàn thiện mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước theo thông lệ quốc tế; xác định

rõ quy mô và phạm vi hoạt động phù hợp với năng lực quản trị, điều hành; cơ cấu lại bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền rõ ràng;

h) Nghiên cứu tiêu chí đánh giá, bắt buộc doanh nghiệp nhà nước phải xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp nhà nước móc ngoặc với cán bộ, công chức nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân để hình thành "nhóm lợi ích", "sân sau", lạm dụng chức vụ, quyền hạn thao túng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho Nhà nước và doanh nghiệp.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp (trong đó tập trung Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Phá sản, Bộ luật Lao động...), cơ chế, chính sách về doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, đặc biệt là các cơ chế, chính sách về tập đoàn kinh tế, quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tế và kinh nghiệm đúc kết được trong thời gian qua.

- Tổng kết, hoàn thiện các Nghị định của Chính phủ để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước. Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán về kết quả thanh tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện hệ thống giám sát, tiêu chí đánh giá mức độ an toàn, hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện chủ sở hữu cổ phần, vốn góp của Nhà nước. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là vay nợ nước ngoài, các dự án đầu tư trong nước và ở nước ngoài, nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; hạn chế tối đa cấp bảo lãnh của Chính phủ đối với doanh nghiệp nhà nước; xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất, đồng bộ về doanh nghiệp nhà nước và vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, phương án cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được phê duyệt. Đề cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân đại diện chủ sở hữu nhà nước, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, phương án cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt, đặc biệt là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện.

b) Hoàn thiện tổ chức để thực hiện chức năng Nhà nước là chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Khẳng định và đảm bảo các cơ chế, chính sách về doanh nghiệp nhà nước, công tác tổ chức triển khai thực hiện luôn đảm bảo yêu cầu: Nhà nước thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; thực sự đóng vai trò là nhà đầu tư, chủ sở hữu, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với các nhà đầu tư khác trong doanh nghiệp. Bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường. Tôn trọng tính độc lập trong việc thực hiện quyền và trách nhiệm của hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, tổng giám đốc, ban điều hành doanh nghiệp nhà nước để hoạt động và quản trị của doanh nghiệp nhà nước được thực hiện một cách minh bạch, giải trình, chuyên nghiệp, hiệu quả cao.

- Khẩn trương thành lập một cơ quan chuyên trách của Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, yêu cầu sau:

+ Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;

+ Phê duyệt và giám sát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành;

+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức - cán bộ tại doanh nghiệp.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước: về tổ chức, thành lập, gia nhập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi cơ cấu sở hữu, thực hiện điều lệ, tình hình tài chính, hiệu quả sản xuất kinh doanh; về công tác cán bộ: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chế độ lương, thưởng, thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, người đại diện được ủy quyền của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng giám đốc, Giám đốc; việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, chiến

lược kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, danh mục đầu tư, các ngành nghề kinh doanh chính và nghiêm cấm việc đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính, vào lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn, dự án có nguy cơ rủi ro cao; về tình hình, kết quả và hiệu quả kinh doanh, tình hình và kết quả hoạt động tài chính, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, hiệu quả đầu tư kinh doanh, vay, nợ và khả năng thanh toán nợ, việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, vốn điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ, thay đổi cơ cấu vốn điều lệ, các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu.

6. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tại doanh nghiệp nhà nước

a) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước, công tác chính trị, tư tưởng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, phát huy dân chủ cơ sở. Quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước khi để xảy ra thua lỗ, tổn thất trong hoạt động và vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối;

c) Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Đảng với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ dựa trên nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;

d) Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc, tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong xã hội về quan điểm, mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận đầy đủ thông tin và tham gia giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

đ) Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và công tác quản lý

nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là đối với việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

e) Đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp nhà nước. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về doanh nghiệp nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước.

III. TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng và ban hành Chương trình hành động của bộ, ngành trung ương, địa phương đến năm 2020 và năm 2030, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm theo Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII và Phụ lục các đề án nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo, triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Hàng năm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và triển khai việc thực hiện chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, cấp có thẩm quyền; đồng gửi Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính để theo dõi.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Chương trình hành động này; hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

ĐỀ ÁN NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
1	Rà soát, tổng kết việc thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn tới	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật sửa đổi	
2	Rà soát, tổng kết việc thực hiện Luật Doanh nghiệp về nội dung liên quan đến doanh nghiệp nhà nước, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn tới, trong đó quy định doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật sửa đổi	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
3	Rà soát, tổng kết việc thực hiện Bộ luật Lao động về nội dung liên quan đến người lao động trong doanh nghiệp nhà nước, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn tới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật sửa đổi	
4	Rà soát, tổng kết việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức về nội dung cán bộ, công chức tham gia quản lý và đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn tới	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật sửa đổi	
5	Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao rà soát, tổng kết việc thực hiện Luật Phá sản liên quan đến doanh nghiệp nhà nước, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật cho phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn tới		Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	2019	Quốc hội	Luật sửa đổi	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
6	Rà soát, tổng kết việc thực hiện các quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Nghị định	
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
8	Quyết định về Quy chế quản lý Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (thay thế Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng chính phủ	Quyết định	Sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP được ban hành
9	Nghị định về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
10	Nghị định về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (thay thế Nghị định số 172/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Nghị định số 69/2014/NĐ-CP về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước; Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 128/2014/NĐ-CP về bán, giao và chuyển giao: doanh nghiệp 100% vốn nhà nước)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
11	Thành lập một cơ quan chuyên trách của Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ		
12	Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
13	Rà soát, hoàn thiện chính sách đối với người lao động dôi dư trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi	
14	Rà soát, hoàn thiện chính sách tuyển dụng, quản lý lao động, tiền lương tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý trong doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế hợp đồng lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
15	Rà soát, hoàn thiện chính sách đối với người lao động dôi dư là cán bộ, công chức được cử tham gia quản lý và đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi	
16	Rà soát, hoàn thiện chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi	
17	Xử lý dứt điểm các tồn tại, yếu kém của 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ		
18	Rà soát, ban hành Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước theo hướng Nhà nước chỉ nắm giữ 100% vốn điều lệ tại những khâu, công đoạn then chốt của các lĩnh vực: An ninh, quốc phòng; độc quyền tự	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	nhiên; cung cấp hàng hóa dịch vụ công thiết yếu; và một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cao có sức lan tỏa lớn						
19	Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại các doanh nghiệp nhà nước, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Phương án xử lý	
20	Phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới. Hạn chế tình trạng sản xuất, kinh doanh khép kín, cục bộ, không minh bạch trong doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
21	Phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước đa sở hữu với quy mô lớn, hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế ở một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế trên cơ sở hoàn thiện mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước theo thông lệ quốc tế; xác định rõ quy mô và phạm vi hoạt động phù hợp với năng lực quản trị, điều hành; cơ cấu lại bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền rõ ràng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	
22	Xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp nhà nước móc ngoặc với	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	cán bộ, công chức nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân để hình thành "nhóm lợi ích", "sân sau", lạm dụng chức vụ, quyền hạn thao túng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho Nhà nước và doanh nghiệp						
23	Rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các cơ chế, chính sách về tập đoàn kinh tế và cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	
24	Rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tế	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
25	Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	